

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 09/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân Hà và ông Dương Quốc Phòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuỳ Liên - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLS-DS ngày 01/8/2025 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (viết tắt là Ngân hàng VPBank; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng; Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr - Phó giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V; Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L - Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn 4 Đ, xã Đ, tỉnh Qu. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V trình bày:

Bà Nguyễn Thị H có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng VPBank, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 26/12/2023 với các nội dung, cụ thể như sau: Số tiền vay là 144.795.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng

chấn); thời hạn vay 60 tháng. Các kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng theo lịch trả nợ. Mục đích sử dụng vốn: Mua đồ gia dụng. Lãi suất trong hạn 31%/năm được cố định trong suốt thời gian cho vay. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi chậm trả tối đa không quá 10% tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Nguyễn Thị H đã trả cho Ngân hàng số tiền 21.700.125 đồng (trong đó: nợ gốc: 8.992.124 đồng và nợ lãi 12.708.001 đồng) tính đến tháng 4 năm 2024. Sau đó, bà H không thực hiện đúng các cam kết nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPBank theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên nên khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 06/05/2024. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 14/7/2025, bà Nguyễn Thị H còn nợ VPBank theo Hợp đồng tín dụng trên với số tiền là: 193.972.293 đồng (một trăm chín mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó: tiền gốc là 135.802.876 đồng, tiền lãi là 58.169.417 đồng. Xét thấy, bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi liên quan theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 26/12/2023 tạm tính đến ngày 09/9/2025, số tiền 201.617.550 đồng (hai trăm linh một triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng) đồng, cụ thể: tiền gốc là 135.802.876 đồng, tiền lãi là 65.814.674 đồng (trong đó: lãi trong hạn 58.024.231 đồng, lãi quá hạn 3.781.052 đồng, lãi chậm trả là 4.009.391 đồng). Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận theo Hợp đồng nêu trên cho đến ngày bà Nguyễn Thị H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VPBank.

** Tại đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 06/8/2025 bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Ngày 26/12/2023, bà có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V vay của Ngân hàng VPBank số tiền 144.795.000 đồng với thời hạn 60 tháng, lãi suất trong hạn là 31%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/năm. Quá trình vay vốn, bà H đã trả được 8.992.124 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh đến tháng 04/2024. Tuy nhiên, do làm ăn khó khăn, từ tháng 05/2024 bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã chuyển quá hạn. Hiện tại, Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng vay tạm tính đến ngày 14/7/2025 là 193.972.239 đồng, bà hoàn toàn đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn. Tuy nhiên, điều kiện hiện tại của bà H gặp nhiều khó khăn, phải đi làm ăn xa để tìm nguồn trả nợ cho Ngân hàng nên bà đề nghị Ngân hàng xem xét giảm một phần nào tiền lãi và kéo dài thời gian trả nợ để tìm phương án trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đông Trạch, tỉnh Qu và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Qu.

Quá trình giải quyết vụ án bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H đã thừa nhận bà đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V. Hợp đồng được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại các Điều 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275 và Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPBank theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên nên khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 06/05/2024. Do đó, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở được chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 09/9/2025 là 201.617.550 đồng (hai trăm linh một triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng) đồng, cụ thể: tiền gốc là 135.802.876 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm linh hai nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng), tiền lãi là 65.814.674 đồng (sáu mươi lăm triệu, tám trăm mười bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi tư đồng).

Tiền lãi trên số nợ còn lại sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 10/9/2025 (ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi bà Nguyễn Thị H trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử 26/12/2023.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí vụ án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275, 351, 357, 385, 398, 401, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 100, 103, 209 và Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V tổng số tiền tính đến hết ngày 09/9/2025 là: 201.617.550 đồng (hai trăm linh một triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng) đồng, cụ thể: tiền gốc là 135.802.876 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm linh hai nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng); tiền lãi là 65.814.674 đồng (sáu mươi lăm triệu, tám trăm mười bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi tư đồng), trong đó: lãi trong hạn 58.024.231 đồng (năm mươi tám triệu, không trăm hai mươi tư nghìn, hai trăm ba mươi một đồng), lãi quá hạn 3.781.052 đồng (ba triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn, không trăm năm mươi hai đồng), lãi chậm trả là 4.009.391 đồng (bốn triệu, không trăm linh chín nghìn, ba trăm chín mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (10/9/2025) bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử 26/12/2023.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 10.080.877 đồng (mười triệu, không trăm tám mươi nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.849.307 đồng (Bốn triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm linh bảy đồng) theo biên lai số 0005621 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Qu.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

5. Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Qu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm